

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

**Dự án thành phần “ DATP1: Xây dựng giảng đường G4, G6
và hạ tầng kỹ thuật, cấp nước Trường Đại học Lâm nghiệp”
thuộc Dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho khối trường
khu vực Hà Nội và Nam đồng bằng sông Hồng”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4199/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị Xuân Mai;

Căn cứ các Quyết định số 3238/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 và số 3567/QĐ-BNN-KH ngày 21/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho Khối trường khu vực Hà Nội và Nam đồng bằng sông Hồng”;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 tại Tờ trình số 886/TTr-BQL-TĐ ngày 12/12/2022 và Trường Đại học Lâm nghiệp tại Tờ trình số 753/TTr-ĐHLN-QLĐT ngày 12/12/2022 trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần “DATP1: Xây dựng giảng đường G4, G6 và hạ tầng kỹ thuật, cấp nước Trường Đại học Lâm nghiệp” thuộc Dự án trên và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo

cáo kết quả thẩm định số 1964/BC-XD-TĐ ngày 21/12/2022) và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần (DATP) “DATP1: Xây dựng giảng đường G4, G6 và hạ tầng kỹ thuật, cấp nước Trường Đại học Lâm nghiệp” với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án thành phần “DATP1: Xây dựng giảng đường G4, G6 và hạ tầng kỹ thuật, cấp nước Trường Đại học Lâm nghiệp” thuộc Dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho Khối trường khu vực Hà Nội và Nam đồng bằng sông Hồng”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT, nhóm B;

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1.

5 Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc xây dựng): Trường Đại học Lâm nghiệp.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Nhật Việt- Công ty CP Tư vấn Xây dựng Sóng Xanh- Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng và PTNT- Công ty CP Tư vấn xây dựng và lắp đặt thiết bị Việt Nam- Công ty CP Tư vấn Kiến trúc và Đầu tư xây dựng đô thị- Công ty CP Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội- Công ty CP Kiến trúc và Xây dựng AVITYCO- Công ty CP Tư vấn kỹ thuật và Đầu tư xây dựng ACOCI.

Chủ nhiệm thiết kế: Kiến trúc sư Trần Ngọc Dũng.

7. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, nghiên cứu của Trường Đại học Lâm nghiệp giai đoạn đến năm 2025 và những năm tiếp theo, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, phù hợp với chiến lược phát triển được duyệt.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

9. Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng khu giảng đường:

a) Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- Tổng diện tích khu đất: 22.796,8m²;

- Tổng diện tích xây dựng: 5.955m²;

- Mật độ xây dựng: 26,12%;

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 20.221m².
- Hệ số sử dụng đất: 0,887 lần.
- Tầng cao công trình: 01- 05 tầng (không kể tum thang).

b) Bố trí các hạng mục chủ yếu trên tổng mặt bằng xây dựng:

TT	Hạng mục	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Tổng diện tích sàn hiện trạng (m ²)	Diện tích sàn cần bổ sung (m ²)	Số tầng
1	Nhà giảng đường G2	560	2.240	2.240	0	4
2	Nhà giảng đường G3	562	2.248	2.248	0	4
3	Nhà giảng đường G4	1.490	6.660	0	6.660	5
4	Nhà giảng đường G5	850	850	850	0	1
5	Nhà giảng đường G6	1.245	1.450	0	1.450	2
6	Trung tâm khoa học G7	1.248	6.773	0	6.773	4
	Tổng cộng	5.955	20.221	5.338	14.883	

c) Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Phá dỡ các khối nhà giảng đường G1 (03 tầng) và G4 (04 tầng) hiện có để xây dựng mới Nhà giảng đường G4 (05 tầng);
- Phá dỡ Nhà giảng đường lớn G6 (01 tầng) hiện có để xây dựng mới Nhà giảng đường G6 (02 tầng);
- Phá dỡ các khối nhà thí nghiệm T3 (02 tầng), T4 (04 tầng) và T5 (04 tầng) hiện có để xây dựng mới Trung tâm khoa học G7 (04 tầng);
- Giữ nguyên tiếp tục sử dụng các hạng mục Nhà giảng đường G2, G3.

10. Quy mô, nội dung đầu tư và các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

10.1. Quy mô, nội dung đầu tư:

a) Xây dựng mới Nhà giảng đường G4, Nhà giảng đường G6; Cải tạo hạ tầng cấp nước, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và các hạng mục khác.

b) Mua sắm trang thiết bị gồm: thiết bị phục vụ đào tạo (bàn ghế, bảng, thiết bị trình chiếu...), thiết bị công trình (máy bơm nước, thiết bị chống sét, điện nhẹ, phòng cháy chữa cháy...).

10.2. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

10.2.1. Xây dựng Nhà giảng đường G4 (tại vị trí các nhà giảng đường G1 và G4 hiện trạng):

a) Kiến trúc:

- Mặt bằng nhà hình chữ U, diện tích xây dựng khoảng 1.490m², tổng diện tích sàn khoảng 6.660m²; cao 05 tầng và 01 tum thang; gồm 03 khối nhà (02

khối cánh và 01 khối giữa liên kết bằng hành lang cầu) bố trí theo địa hình tự nhiên khu đất, trong đó phần diện tích tầng trệt (ở cốt đất thấp) bố trí diện tích để xe và các kho, các tầng trên bố trí các phòng học 40 chỗ, 50 chỗ, 100 chỗ và 250 chỗ;

- 02 khối cánh: tầng trệt cao 2,8m, tầng 1 cao 4,2m, từ tầng 2- 4 cao 3,9m, tầng tum cao 2,5m. Khối giữa: tầng 1 cao từ 3,9- 5,25m (sàn dốc), tầng 2, 3 cao 3,9m, tầng 4 cao từ 3,06-5,4m (sàn dốc), tầng tum cao 2,5m;

- Các giảng đường 100 chỗ và 250 chỗ sàn dốc và xây bậc ngòi; giao thông bằng 02 thang bộ và 02 thang thép (thoát hiểm) kết hợp với hành lang bên.

b) Kết cấu: Móng băng, giằng móng, cột, dầm, sàn, sàn mái... đổ BTCT; tường xây gạch không nung, vữa XM; thang thoát hiểm kết cấu thép hình tổ hợp; mái khu giảng đường 250 chỗ gác vì kèo, xà gỗ thép, lợp tôn có lớp cách nhiệt; nền nhà đổ BTXM.

c) Hoàn thiện:

- Nền, sàn lát gạch ceramic, riêng khu để xe lát vữa XM; tường trát vữa XM, sơn nước không bả, riêng tường ngoài nhà kết hợp ốp đá, vách kính, lam; trần trát vữa XM sơn nước không bả, riêng trần giảng đường 50 chỗ (tầng 3) và 250 chỗ (tầng 4) dùng trần thạch cao;

- Cửa đi, cửa sổ, vách kính khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm (tương đương loại Xingfa); riêng cửa khu để xe dùng cửa sắt xếp, cửa chống cháy bằng vật liệu chuyên dụng;

- Khu vệ sinh: tường, nền, sàn ốp lát gạch ceramic; vách ngăn dùng tấm compact HPL, trần thạch cao chịu nước khung xương nổi;

- Bậc tam cấp, thang bộ xây gạch, cổ, mặt bậc lát đá granite; tay vịn thang bộ bằng gỗ, song hoa thép.

d) Hạ tầng kỹ thuật trong nhà:

- Cấp điện trong nhà dùng cáp và dây dẫn ruột đồng đi ngầm tường; lắp đặt tủ điện tổng, tủ điện các tầng, đèn, quạt các loại, các thiết bị và phụ kiện điện kèm theo;

- Chống sét: lắp đặt thiết bị chống sét tia tiên đạo trên đỉnh mái, cáp đồng thoát sét và hệ tiếp địa theo quy định;

- Điện nhẹ: lắp đặt hệ thống mạng LAN, thông tin liên lạc, giám sát hình ảnh, âm thanh báo giờ và các thiết bị, phụ kiện kèm theo;

- Điều hòa, thông gió: lắp đặt điều hòa nhiệt độ và các thiết bị, phụ kiện đồng bộ kèm theo cho các phòng nghỉ giáo viên; bố trí vị trí lắp đặt điều hoà nhiệt độ đủ cho các phòng;

- Cấp thoát nước trong nhà dùng ống nhựa đi ngầm tường, nền; lắp đặt máy bơm cấp nước sinh hoạt, máy bơm cấp nước chữa cháy, bồn nước inox trên mái, thiết bị vệ sinh và các thiết bị, phụ kiện kèm theo;

- Phòng cháy chữa cháy: lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy bằng nước, hệ thống chữa cháy cầm tay và các bảng nội quy, tiêu lệnh, đèn sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn... theo quy định;

- Phòng chống môi: sử dụng thuốc chuyên dụng theo quy định.

đ) Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

- Sân trước nhà: Diện tích khoảng 597m²; mặt sân lát gạch, dưới đổ BTXM, lót vải xác rắn và nền đất đắp đầm chặt;

- Cấp nước từ đường ống hiện có của Trường vào bể nước: Dài khoảng 50m, dùng ống nhựa chôn ngầm và lắp đặt các thiết bị, phụ kiện kèm theo; bể chứa nước (khoảng 120m³) bằng BTCT;

- Thoát nước từ công trình đến hệ thống thoát nước của Trường: Dài khoảng 214m, dùng rãnh chữ nhật và cống tròn ly tâm đúc sẵn chôn ngầm kết hợp hố ga thoát nước; kết cấu rãnh, hố ga: thành xây gạch vữa XM, đáy đổ BTXM, nắp đặt tấm đan BTCT đúc sẵn.

10.2.2. Xây dựng Nhà giảng đường G6 tại vị trí nhà giảng đường G6 hiện trạng

a) Kiến trúc: Mặt bằng nhà hình chữ nhật, diện tích xây dựng khoảng 1.245m², tổng diện tích sàn khoảng 1.450m²; gồm khối giảng đường 01 tầng, cao 8,3m (đến đỉnh cột) và khối sảnh trước 02 tầng, tầng 1 cao 3,0m, tầng 2 cao 4,2m, chiều cao nhà đến đỉnh mái 10,4m; sàn khu giảng đường đổ dốc và xây bậc ngòi; giao thông bằng 01 thang bộ kết hợp với hành lang bên và tam cấp sảnh trước.

b) Kết cấu: Móng băng, giằng móng, cột, dầm, sàn, sàn mái... đổ BTCT; tường xây gạch không nung, vữa XM; mái khu giảng đường gác vì kèo, xà gỗ thép, lợp tôn có lớp cách nhiệt; nền nhà đổ BTXM.

c) Hoàn thiện:

- Nền, sàn lát gạch ceramic; tường trát vữa XM, sơn nước không bả, tường ngoài nhà kết hợp ốp đá, vách kính, lam; trần trát vữa XM sơn nước không bả, riêng trần khu giảng đường dùng trần thạch cao, khung xương chìm;

- Cửa đi, cửa sổ, vách kính, khu vệ sinh, bậc tam cấp, thang bộ: Tương tự như Nhà giảng đường G4.

d) Hạ tầng kỹ thuật trong nhà:

- Cấp điện, điện nhẹ, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, phòng chống môi: tương tự như Nhà giảng đường G4;

- Chống sét: lắp đặt kim thu sét trên đỉnh mái và hệ tiếp địa theo quy định;

đ) Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà giảng đường G6:

- Sân trước nhà: Diện tích khoảng 357m², mặt đổ BTXM, dưới lót vải xác rắn, lớp cấp phối đá dăm loại 1, nền đất dưới kết cấu đáy áo đường đầm chặt, để khe co giãn theo quy định;

- Cấp nước đến công trình: Dài khoảng 125m; dùng ống nhựa chôn ngầm

và lắp đặt các thiết bị, phụ kiện kèm theo;

- Thoát nước từ công trình đến hệ thống thoát nước của Trường: Dài khoảng 126m; tương tự như Nhà giảng đường G4.

10.2.3. Cải tạo hệ thống cấp nước (04 bể chứa nước): Phá bỏ lớp vữa trát thành, đáy bể; quét chống thấm và trát lại bằng vữa XM; thay thế cửa bể khung thép góc, bịt tôn phẳng dày 1mm và lưới chống côn trùng bằng inox.

10.2.4. Cải tạo Hạ tầng kỹ thuật:

a) Khuôn viên vườn hoa trước nhà G4: Diện tích khoảng 675m²; đổ đất màu trồng cây, thảm cỏ, lát đá tạo đường dạo tạo tiểu cảnh sân vườn.

b) Cấp điện từ hệ thống điện hạ thế hiện có của Trường đến 02 nhà xây mới: Tổng chiều dài khoảng 400m, dùng cáp ruột đồng, vỏ bọc PVC chôn ngầm; chiếu sáng ngoài nhà dùng đèn LED, cột và cần đèn thép mạ kẽm, móng cột BTXM; lắp đặt các thiết bị và phụ kiện điện kèm theo.

c) Đường nội khu: Dài khoảng 121m, rộng 5,5m; mặt đường đổ BTXM, dưới lót bạt dứa, lớp cấp phối đá dăm và đất nền đường đầm chặt, bố trí khe co giãn theo quy định; bó vỉa vát, đan thoát nước mặt dùng BTXM đúc sẵn; tường chắn đất xây đá hộc vữa XM, bố trí tầng lọc ngược và để khe lún theo quy định.

d) Cải tạo hồ điều hoà nước mưa và dự trữ nước phòng cháy chữa cháy:

- Nạo vét lớp bùn đáy hồ dày trung bình khoảng 60cm;

- Cải tạo thành hồ: Dài khoảng 37,5m phá bỏ kè đá hiện trạng đã hỏng để làm mới kè xây đá hộc vữa XM, giằng đỉnh BTCT, bố trí tầng lọc ngược và khe lún theo quy định; lan can cao 0,8m, xây gạch kết hợp con tiện xi măng, tay vịn BTCT trát granitô; đường dạo rộng 1,5m, lát gạch Block tự chèn, bó vỉa xây gạch.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Các quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 01:2021/BXD về quy hoạch xây dựng; QCVN 03: 2012/BXD về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị; QCVN 04: 2015/BXD về nhà ở và công trình công cộng; QCVN 10: 2014/BXD về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng; QCVN 01: 2020/BCT về an toàn điện; QCVN 06: 2021/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình; các quy chuẩn khác có liên quan;

- Các tiêu chuẩn thiết kế xây dựng: TCVN 3981: 1985 Trường đại học; TCVN 2737: 1995 Tải trọng và tác động; TCVN 9379: 2012 Kết cấu xây dựng và nền; TCVN 9362: 2012 Nền nhà và công trình; TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép; TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép; TCVN 5575: 2012 Kết cấu thép; các tiêu chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư DATP lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn, đơn giá xây dựng công trình, giá vật tư, vật liệu, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công theo công bố giá quý IV/2022 của thành phố Hà Nội và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

b) Tổng mức đầu tư được duyệt: 85.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Tám mươi lăm tỷ đồng chẵn)

Chia ra:

- Chi phí xây dựng: 59.585.195.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 7.657.485.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 1.578.858.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 3.718.975.000 đồng;
- Chi phí khác: 805.781.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 11.653.706.000 đồng.

Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

12. Nguồn vốn:

- Vốn từ nguồn thu hợp pháp của Trường Đại học Lâm nghiệp: 05 tỷ đồng; để thanh toán chi phí quản lý dự án, chi phí khác và một phần chi phí dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh của DATP.

- Vốn Ngân sách Nhà nước (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý): 80 tỷ đồng; để thực hiện các công việc còn lại của DATP.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

14. Tiến độ thực hiện DATP: 04 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 (Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư):

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ về tình hình thực hiện dự án, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ toàn dự án;

- Chủ trì hoàn thiện hồ sơ, trình quyết toán các chi phí chuẩn bị dự án theo quy định;

- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Chủ đầu tư DATP có liên quan;

- Chủ trì hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi theo nội dung được duyệt và các ý kiến thẩm định nêu trong báo cáo kết quả thẩm định của Cục

Quản lý xây dựng công trình;

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Trường Đại học Lâm nghiệp (Chủ đầu tư DATP từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư DATP theo quy định;

- Tổ chức quản lý và thực hiện DATP theo nội dung Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn, đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;

- Trình Bộ (qua Cục QLXDCT) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành;

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục QLXDCT thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt; lưu ý các ý kiến thẩm định nêu trong báo cáo này;

- Tổ chức thẩm định, phê duyệt đặc tính, thông số kỹ thuật các thiết bị phục vụ đào tạo;

- Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến thanh lý tài sản theo quy định (ngay sau khi có quyết định phê duyệt dự án đầu tư);

- Chịu trách nhiệm tổ chức phá dỡ công trình hiện trạng, bàn giao mặt bằng sạch để triển khai thi công công trình theo kế hoạch thực hiện DATP;

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định (nếu cần);

- Bố trí vốn từ nguồn thu hợp pháp của Trường theo tiến độ thực hiện DATP, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản;

- Chủ trì lập hồ sơ thanh quyết toán các chi phí giai đoạn thực hiện và kết thúc dự án DATP theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện DATP và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán theo niên độ, quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định; kiểm tra, giám sát Chủ đầu tư DATP huy động nguồn vốn hợp pháp để thực hiện dự án;

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà

nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án và DATP theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1, Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Quốc Trị;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TU' và ĐP);
- Lưu VT, XD (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp